

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ, TP.ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **77/2020/HS-ST**
Ngày 15-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du

Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thùy Khánh Linh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T; sinh ngày 29 tháng 7 năm 1988 tại Đà Nẵng. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 35, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: Phòng 503 Khu 1D, chung cư Ph, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M(Chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm:1965, còn sống; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ: Đỗ Thị Thảo Tr, sinh năm: 1994; trú tại 152/19 Tr, quận H, thành phố Đà Nẵng; có 01 con chung sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt, tạm giam ngày 01 tháng 9 năm 2020. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Đỗ Thị Thảo Tr, Sinh năm: 1994, nghề nghiệp: Thợ làm tóc.

Trú tại: 152/19 Tr, quận H, thành phố Đà Nẵng.Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h30 ngày 01 tháng 9 năm 2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo Nguyễn Đức T đã sử dụng điện thoại Samsung gắn sim số

0935333758 gọi đến số điện thoại 0905163383 của người tên M(chưa xác định được lai lịch) để mua 1.000.000 đồng ma túy về sử dụng. Theo như đã hẹn, địa điểm mua bán tại đầu kiệt 935 Ng, quận S, thành phố Đà Nẵng, Mnhận tiền và đưa cho bị cáo 03 gói ma túy. Bị cáo cất giấu 02 gói vào túi quần phía trước bên phải và 01 gói vào túi quần phía sau bên phải của bị cáo rồi điều khiển xe mô tô BKS: 43C1-859.53 đi từ đường Ngô Quyền về nhà tại chung cư Phong Bắc. Khi đến khu vực giao nhau giữa đường Thăng Long và đường Ông Ích Đường, thuộc địa bàn tổ 39 phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ bắt quả tang. Tạm giữ:

- Tại túi quần phía trước, bên phải của bị cáo đang mặc 02 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng (3,5 x 3,3)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong bì thư ký hiệu HTĐ.01; Tại túi quần phía sau, bên phải của Tuyên đang mặc 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng (3,5 x 3,3)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong bì thư ký hiệu HTĐ.02;

Theo Kết luận giám định số 264/GĐ-MT ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định: Tinh thể màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu HTĐ.01, HTĐ.02 là ma túy, loại Methaphetamin, khối lượng HTĐ01: 0,989 gam; HTĐ02: 0,162 gam. Tổng khối lượng ma túy thu được là 1,151 gam.

Tại Bản cáo trạng số 79/CT-VKSCL ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 Bộ luật TTHS đề nghị:

Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mẫu và chất ma túy hoàn trả lại sau giám định.

Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà Nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen là của bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy;

Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0935 333 758 của bị cáo dùng phạm tội;

Số tiền: 94.000đ quy trừ đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, bị cáo xin hứa với HĐXX bị cáo sẽ phấn đấu rèn luyện trở thành công dân tốt, không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở khẳng định:

Vào lúc 16h15 ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại khu vực giao nhau giữa đường Thăng Long và đường Ông Ích Đường, thuộc địa bàn tổ 39 phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,151 gam ma túy loại Methamphetamin thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ phát hiện bắt quả tang.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Chỉ vì lợi ích bản thân mà bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật, lao vào con đường phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, góp phần gieo rắc những tiềm ẩn bệnh tật, làm suy thoái giống nòi dân tộc nên cần phải xử phạt thích đáng, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một

thời gian nhất định để có tác dụng cải tạo giáo dục, đồng thời để răn đe làm gương cho người khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167 ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, do đó Công an quận Cẩm Lệ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định nên HĐXX không xem xét.

Đối với người tên M bán trái phép chất ma túy cho bị cáo hiện chưa xác định nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ tách ra tiếp tục điều tra và xử lý về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” khi có đủ cơ sở nên HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án này.

[4] Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong mẫu giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định, xét thấy đây là chất cấm lưu hành.

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen là của bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy;

Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0935333758 của bị cáo dùng phạm tội;

Trả cho bị cáo số tiền: 94.000đ.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Janus BKS: 43C1-859.53, chủ sở hữu là chị Đỗ Thị Thảo Tr là vợ của bị cáo. Chị Trang không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với chị Trang là có cơ sở. Xe mô tô Janus BKS: 43C1-859.53 không liên quan đến vụ án, nên đã trả lại cho chị Trang là có căn cứ nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2/ Về căn cứ điều khoản và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 01 tháng 9 năm 2020).

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong mẫu giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định, xét thấy đây là chất cấm lưu hành.

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen là của bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy;

Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0935333758 của bị cáo dùng phạm tội;

Trả cho bị cáo số tiền: 94.000đ (Chín mươi bốn ngàn đồng)

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 11 năm 2020 giữa công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng và Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng).

4/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, những người tham gia tố tụng tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo với thời hạn trên kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

